

UBND TỈNH GIA LAI
SỞ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Gia Lai, ngày 16 tháng 6 năm 2026

**BẢN TỔNG HỢP Ý KIẾN, TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN GÓP Ý, THAM VẤN CHÍNH SÁCH CỦA DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
BAN HÀNH QUY CHẾ ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ đã tổ chức lấy ý kiến, tham vấn đối với hồ sơ dự thảo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

1. Tổng số cơ quan, tổ chức, cá nhân đã gửi xin ý kiến, tham vấn/góp ý và tổng số ý kiến nhận được: Tổng cộng có **111** cơ quan, đơn vị, địa phương đã có văn bản tham gia góp ý kiến dự thảo; trong đó, có 03 sở, ngành (*Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Văn phòng UBND tỉnh*) và 04 UBND cấp xã (*UBND phường Hoài Nhơn, phường Thống Nhất, xã Al Bá, Biển Hồ*) có tham gia góp ý nội dung dự thảo; 104 cơ quan, đơn vị, địa phương có văn bản thống nhất dự thảo. Cụ thể:

- 10 sở, ngành gồm: Sở Tư pháp, Sở Tài chính, Sở Dân tộc và Tôn giáo, Sở Khoa học và Công nghệ, Sở Xây dựng, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Ngoại vụ, Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế, Văn phòng UBND tỉnh.

- 02 đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh và 99 UBND xã, phường.

2. Kết quả cụ thể như sau:

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
- Căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15	Sở Tư pháp	Dự thảo Quyết định căn cứ Luật Viên chức số 129/2025/QH15 có hiệu lực từ ngày 01/7/2026. Theo quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ: “Căn cứ ban hành văn bản là văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực pháp lý cao hơn đang có hiệu lực hoặc đã được công bố hoặc ký ban hành chưa có hiệu lực nhưng phải có hiệu lực trước hoặc cùng thời điểm với văn bản được ban hành.” Đề nghị Quý Sở lưu ý việc tham mưu thời điểm có hiệu lực của dự thảo Quyết định đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 62 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu ý kiến góp ý, dự kiến Quyết định của UBND tỉnh có hiệu lực sau ngày 01/7/2026.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;	Sở Tư pháp	Đề nghị chỉnh sửa “ <i>Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;</i> ” thành “ <i>Căn cứ Nghị định số 89/2021/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;</i> ” (bổ sung nội dung được gạch chân) cho chính xác tên gọi của Nghị định số 89/2021/NĐ-CP.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo
Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;	Sở Tư pháp	Đề nghị chỉnh sửa “ <i>Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;</i> ” thành “ <i>Căn cứ Thông tư số 03/2026/TT-BNV của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn một số quy định của Nghị định số 171/2025/NĐ-CP ngày 30 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức;</i> ” (bổ sung nội dung được gạch chân) cho chính xác tên gọi của Thông tư số 03/2026/TT-BNV.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo
Căn cứ Thông tư số 100/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng công chức, viên chức;	Sở Tư pháp	Đề nghị chỉnh sửa chủ thể ban hành Thông tư số 100/2025/TT-BTC là Bộ trưởng Bộ Tài chính cho chính xác.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo
Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai.	Sở Tư pháp	Đề nghị chỉnh sửa câu “ <i>Ủy ban nhân dân tỉnh Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i> ” thành “ <i>Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Gia Lai</i> ” để đúng Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.	Sở Tư pháp	Điều 2 quy định: “ <i>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.</i> ” Tuy nhiên, theo quy định tại khoản 1 Điều 53 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 thì “ <i>Thời điểm có hiệu lực toàn bộ hoặc một phần văn bản quy phạm pháp luật được quy định tại văn bản đó nhưng ... không sớm hơn 10 ngày kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành đối với văn bản quy phạm pháp luật của chính quyền địa phương. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật được xây dựng, ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt có thể có hiệu lực kể từ ngày thông qua hoặc ký ban hành; đồng thời phải được đăng tải ngay trên công báo điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật, cổng thông tin điện tử của cơ quan ban hành và đưa tin trên phương tiện thông tin đại chúng.</i> ” Qua nghiên cứu hồ sơ dự thảo gửi lấy ý kiến, Sở Tư pháp chưa thấy có thông tin về việc dự thảo Quyết định được xây dựng theo trình tự, thủ tục rút gọn. Do đó, trường hợp dự thảo Quyết định xây dựng theo trình tự, thủ tục thông thường thì đề nghị chỉnh sửa lại Điều 2 như sau: “ <i>Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm ...</i> ”	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo
	Văn phòng UBND tỉnh	Đề nghị không quy định “Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký”. Đây là quyết định quy phạm pháp luật của UBND tỉnh, cần quy định thời điểm có hiệu lực phù hợp Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đề xuất chỉnh theo hướng: “Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026”.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo
Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã,	Sở Tư pháp	Tại Điều 3, đề nghị chỉnh sửa “ <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường</i> ” thành “ <i>Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường</i> ” cho rõ nghĩa.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo
	Văn phòng	Đề nghị rà soát tên gọi nhóm cơ quan, đơn vị chịu trách	Giữ nguyên như dự thảo vì

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
phường; Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.	UBND tỉnh	nhiệm thi hành cho thống nhất với đối tượng áp dụng trong Quy chế, nhất là “các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội”, “tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ” và “Ủy ban nhân dân xã, phường”; tránh bỏ sót chủ thể có trách nhiệm phối hợp thực hiện.	đã có quy định: “ <i>Thủ trưởng cơ quan, tổ chức và cá nhân có liên quan</i> ”
Nơi nhận: -.....; - Trung tâm Tin học – Công báo;	Sở Tư pháp	Phản nơi nhận, đề nghị chỉnh sửa “ <i>Trung tâm Tin học – Công báo</i> ” thành “ <i>Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh</i> ” cho chính xác.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo
(Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ...tháng...năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)	Sở Tư pháp	Đề nghị chỉnh sửa nội dung chú thích “ <i>Kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày ...tháng...năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai</i> ” thành “ <i>Ban hành kèm theo Quyết định số .../2026/QĐ-UBND</i> ” để đúng Mẫu số 20 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo
Điều 12. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức 1. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV (<i>đối với cán bộ, viên chức</i>) và Thông tư số 03/2026/TT-BNV (<i>đối với công chức</i>). Điều 13. Chế độ báo cáo 2. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài a) Cán bộ, công chức, viên chức được cử tham gia chương trình đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài thực hiện chế độ báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng với cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của Bộ Nội vụ tại Thông tư số 03/2023/TT-BNV (<i>đối với cán bộ, viên chức</i>) và Thông tư số 03/2026/TT-BNV (<i>đối với công chức</i>)	Sở Tư pháp	Tại khoản 1 Điều 12, đề nghị viện dẫn cụ thể việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng được thực hiện theo quy định tại điều, khoản hoặc Chương nào của Thông tư số 03/2023/TT-BNV, Thông tư số 03/2026/TT-BNV; bởi vì các Thông tư này còn quy định nhiều nội dung khác, không chỉ quy định việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng. Tương tự, tại điểm a khoản 2 Điều 13, đề nghị Quý Sở viện dẫn cụ thể việc báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng được thực hiện theo quy định tại điều, khoản hoặc Chương nào của Thông tư số 03/2023/TT-BNV, Thông tư số 03/2026/TT-BNV.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
và các quy định hiện hành.			
Điều 18. Điều khoản thi hành 2. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo các văn bản quy phạm pháp luật sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.	Sở Tư pháp	Tại khoản 2 Điều 18, đề nghị chỉnh sửa từ “ <i>Quyết định này</i> ” bằng “ <i>Quy định này</i> ” cho phù hợp.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo
	Văn phòng UBND tỉnh	Đề nghị sửa “Quy định này” thành “Quy chế này” để thống nhất với tên văn bản ban hành kèm theo Quyết định; bổ sung dấu chấm tại cuối khoản 2 Điều 18; rà soát toàn văn về chính tả, cách viết hoa, dấu câu, thuật ngữ “hàng năm/hàng năm”, “thanh quyết toán/quyết toán” để bảo đảm thống nhất.	Giữ nguyên cụm từ “Quy định này” theo góp ý của Sở Tư pháp và Tiếp thu hoàn thiện dự thảo đối với các nội dung góp ý còn lại
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp xã; 2. Người làm việc trong các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; 3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Các đối tượng thuộc khoản 1, 2, 3 Điều này sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức.	Văn phòng UBND tỉnh	Đề nghị cân nhắc không quy định “Các đối tượng thuộc khoản 1, 2, 3 Điều này sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức”, vì người làm việc trong tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố không đương nhiên là cán bộ, công chức, viên chức theo luật chuyên ngành. Đề xuất sửa thành: “Các đối tượng quy định tại Điều này sau đây gọi chung là đối tượng đào tạo, bồi dưỡng”.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo
Điều 2, Điều 9, Điều 10 - Thẩm quyền điều chỉnh đối với cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội	Văn phòng UBND tỉnh	Đề nghị rà soát kỹ thẩm quyền của UBND tỉnh khi Quy chế điều chỉnh cả cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội. Nên thể hiện rõ nội dung thuộc phạm vi phối hợp, tổng hợp, tổ chức lớp do UBND tỉnh giao hoặc thực hiện theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; tránh quy định như thẩm quyền quản lý trực tiếp của UBND tỉnh đối với các cơ quan không thuộc hệ thống hành chính nhà nước.	Giữ nguyên như dự thảo vì phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và khoản 2 Điều 1 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.
Điều 3. Nguyên tắc đào tạo, bồi dưỡng	Văn phòng	Đề nghị bổ sung yếu tố “phù hợp tiêu chuẩn chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý, tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
1. Đào tạo, bồi dưỡng phải căn cứ vào vị trí việc làm; gắn với công tác sử dụng, quản lý cán bộ, công chức, viên chức, phù hợp với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và nhu cầu xây dựng, phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao của cơ quan, đơn vị, địa phương. 4. Tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.	UBND tỉnh	chức danh nghề nghiệp viên chức” để bảo đảm bao quát đầy đủ căn cứ cử đi đào tạo, bồi dưỡng, bên cạnh yêu cầu vị trí việc làm. Đồng thời, đối với nội dung ứng dụng khoa học công nghệ, trí tuệ nhân tạo, đề nghị bổ sung yêu cầu bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước, dữ liệu cá nhân và dữ liệu của cơ quan, đơn vị trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng.	
Điều 6 - Quyền lợi, trách nhiệm của người được cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Văn phòng UBND tỉnh	Đề nghị thay cụm “cán bộ, công chức, viên chức” bằng cụm từ bao quát hơn tại các nội dung có áp dụng cho nhóm đối tượng ngoài cán bộ, công chức, viên chức; đồng thời rà soát cụm từ “theo quy quy định” tại khoản 1 để chỉnh thành “theo quy định”. Đối với nội dung xử lý kỷ luật khi không chấp hành quyết định cử đi học, cần diễn đạt theo hướng “xem xét xử lý theo quy định tương ứng với từng nhóm đối tượng” để tránh áp dụng cơ chế kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức cho chủ thể không thuộc nhóm này.	Giữ nguyên như dự thảo vì đã quy định tại khoản 1 Điều 18 dự thảo: “ <i>Những nội dung liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành</i> ”
Điều 7. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện theo các quy định của Chính phủ, Bộ Tài chính và Nghị quyết của Hội đồng nhân dân, Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Đề nghị quy định rõ hơn nguyên tắc áp dụng kinh phí theo từng nhóm đối tượng và nguồn kinh phí, nhất là đối với người làm việc trong tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ và người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; tránh hiểu rằng mọi nhóm đối tượng đều được áp dụng cùng một chế độ chi như công chức, viên chức khi chưa có căn cứ cụ thể. Đồng thời, đề nghị rà soát căn cứ Nghị quyết của HĐND tỉnh và văn bản của Bộ Tài chính để bảo đảm phạm vi chi không vượt nội dung, mức chi được cấp có thẩm quyền quy định.	Giữ nguyên như dự thảo vì đã quy định tại khoản 1 Điều 18 dự thảo: “ <i>Những nội dung liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành</i> ”
Điều 8. Đền bù chi phí đào tạo 1. Cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào	Văn phòng UBND tỉnh	Đề nghị làm rõ phạm vi “đào tạo” phải đền bù, bảo đảm thống nhất với quy định của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP	Giữ nguyên như dự thảo vì đã viện dẫn cụ thể quy định

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
tạo bằng nguồn ngân sách nhà nước hoặc nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị sử dụng cán bộ, công chức, viên chức phải đền bù chi phí đào tạo khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP (đối với cán bộ, viên chức) và tại Điều 6 Nghị định 171/2025/NĐ-CP (đối với công chức). 2. Việc đền bù chi phí đào tạo đối với cán bộ, viên chức áp dụng theo quy định tại các Điều 8, 9, 10, 11, 12, 13, 14 của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; đối với công chức áp dụng theo quy định tại các Điều 7, 8, 9, 10, 11, 12, 13 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP.		và Nghị định số 171/2025/NĐ-CP; tránh mở rộng đối tượng, trường hợp đền bù vượt quá quy định của văn bản cấp trên. Trường hợp áp dụng cho nhóm ngoài cán bộ, công chức, viên chức thì cần có căn cứ pháp lý và cơ chế cam kết, thu hồi phù hợp.	tại Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và quy định tại khoản 1 Điều 18 dự thảo: “<i>Những nội dung liên quan đến công tác đào tạo, bồi dưỡng không quy định tại Quy định này thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành</i>”
Điều 15. Sở Tài chính 1. Trên cơ sở đề xuất dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan và khả năng cân đối ngân sách nhà nước, thẩm định dự toán kinh phí, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ kinh phí cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định phân cấp ngân sách hiện hành. 2. Hướng dẫn, kiểm tra việc quản lý, sử dụng và thực hiện thanh quyết toán kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định.	Sở Tài chính	Tại Điều 15 dự thảo Quyết định đề nghị điều chỉnh và viết lại thành: “<i>Hàng năm, vào thời điểm xây dựng dự toán cho năm sau, trên cơ sở đề xuất dự toán của các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan, Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách nhà nước, rà soát, tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, trình Hội đồng nhân dân tỉnh bố trí kinh phí theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành để triển khai thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định</i>”.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo
Không quy định trong dự thảo	UBND xã Al Bá	Nội dung dự thảo hiện tại: Khung nội dung bồi dưỡng chung theo quy định của Trung ương. Đề nghị: Bổ sung danh mục bồi dưỡng đặc thù cấp xã: Kỹ năng số, quản trị cấp xã hiện đại, giải quyết thủ tục hành chính môi trường điện tử và bồi dưỡng theo tình huống thực	Giữ nguyên như dự thảo, không bổ sung vì nội dung bồi dưỡng theo đúng quy định của Trung ương và theo Kế hoạch giai đoạn,

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		tế địa phương. Lý do: Cán bộ cấp xã là người trực tiếp tiếp xúc với dân. Việc vận hành chính quyền điện tử đòi hỏi kỹ năng xử lý tình huống thực tế hơn là lý thuyết thuần túy.	Kế hoạch hằng năm của tỉnh
Không quy định trong dự thảo	UBND xã Al Bá	Nội dung dự thảo hiện tại: Dẫn chiếu chung các chính sách ưu tiên cho đối tượng đặc thù theo Nghị định 171/2025/NĐ-CP. Đề nghị: Cụ thể hóa chính sách hỗ trợ vùng miền: Quy định mức hỗ trợ kinh phí thêm; ưu tiên bố trí thời gian/hình thức học cho cán bộ nữ có con dưới 36 tháng tuổi và cán bộ người DTTS. Lý do: Gia Lai là tỉnh miền núi có tỷ lệ đồng bào DTTS cao. Cụ thể hóa chính sách sẽ giúp khuyến khích cán bộ an tâm học tập.	Giữ nguyên như dự thảo, không bổ sung vì các chính sách đã được quy định tại Điều 32 và khoản 3 Điều 33 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP; Đồng thời, các chính sách hỗ trợ đã được HĐND tỉnh ban hành tại Nghị quyết số 62/2026/NQ-HĐND.
Không quy định trong dự thảo	UBND xã Al Bá	Nội dung dự thảo hiện tại: Phương thức bồi dưỡng tập trung truyền thống là chủ đạo. Đề nghị: Linh hoạt hình thức đào tạo: Quy định tỷ lệ thời lượng bồi dưỡng trực tuyến (Online) hoặc kết hợp (Blended learning) phù hợp cho cấp xã. Lý do: Áp lực công việc tại UBND xã rất lớn, việc đi học tập trung dài ngày dễ gây gián đoạn công tác điều hành, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân.	Giữ nguyên như dự thảo, không bổ sung vì thời gian qua, Trung ương và tỉnh đã tổ chức nhiều lớp bồi dưỡng với đa dạng hình thức: Trực tiếp, trực tuyến, trực tiếp kết hợp trực tuyến đảm bảo phù hợp với tình hình thực tiễn. Các hình thức bồi dưỡng của từng lớp sẽ được các cơ sở bồi dưỡng xem xét đề nghị và được UBND tỉnh ban hành trong Kế hoạch hằng năm.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
Điều 12. Đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức 1. Việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng được thực hiện theo quy định tại Chương V Thông tư số 03/2023/TT-BNV (đối với cán bộ, viên chức) và Chương V Thông tư số 03/2026/TT-BNV (đối với công chức). 2. Các cơ quan, đơn vị, địa phương phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo kế hoạch của cơ quan, đơn vị, địa phương mình thì phải thực hiện việc đánh giá chất lượng, hiệu quả sau đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định và gửi báo cáo kết quả về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) chậm nhất sau 10 ngày kể từ ngày bế giảng chương trình đào tạo, bồi dưỡng. 3. Sở Nội vụ, Ban Tổ chức Tỉnh ủy theo dõi, tổng hợp, kiểm tra việc đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định.	UBND xã Al Bá	Đề nghị thiết lập cơ chế đánh giá hiệu quả: Quy định rõ kết quả học tập là căn cứ bắt buộc trong đánh giá hoàn thành nhiệm vụ, quy hoạch và bổ nhiệm. Tránh tình trạng “học cho có bằng cấp”, lãng phí ngân sách; chuyển từ tư duy “được cử đi học” sang “học để đáp ứng yêu cầu công việc”.	Dự thảo đã quy định riêng Điều 12 về Đánh giá chất lượng bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức sau đào tạo, bồi dưỡng. Đồng thời, tại khoản 5 Điều 18 về nhiệm vụ của các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân các xã, phường quy định: “5. Theo dõi, đánh giá việc thực hiện chế độ đào tạo, bồi dưỡng theo quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức; việc chấp hành nội quy, quy chế của cơ sở đào tạo trong thời gian tham gia khóa học và kết quả học tập của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý, sử dụng để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức hàng năm, làm căn cứ thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại” và khoản 4 Điều 19 trách nhiệm của các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thuộc tỉnh quy định: “Tổ chức đánh giá chất

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
			<i>lượng các khóa bồi dưỡng theo quy định, gửi kết quả đánh giá về Ban Tổ chức Tỉnh ủy và Sở Nội vụ theo thẩm quyền quản lý và báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng theo quy định”.</i>
Điều 6. Quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng 1. Quyền lợi Cán bộ, công chức, viên chức được hưởng quyền lợi theo quy định tại Điều 37 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Điều 33 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP và các quyền lợi khác theo quy định hiện hành của Trung ương, của tỉnh về cử cán bộ, công chức, viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng. 2. Trách nhiệm a) Thực hiện đúng, đầy đủ trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức theo quy định tại Điều 38 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP và Điều 3 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP. b) Chấp hành đúng thời gian đào tạo theo đúng quy định của cơ sở đào tạo; nếu cán bộ, công chức, viên chức vì lý do khách quan phải kéo dài thời gian đào tạo thì phải được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo và cơ sở đào tạo đồng ý, thời gian kéo dài tối đa không quá 12 tháng. Mọi chi phí do kéo dài thời gian đào tạo do cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về thời gian kéo dài nêu	UBND xã Al Bắ	Nội dung dự thảo hiện tại: Phân cấp thời gian cam kết phục vụ đào tạo sau đại học (Công chức: gấp 3 lần; Cán bộ/Viên chức: gấp 2 lần). Đề nghị: Cơ chế khuyến khích đặc thù vùng sâu, vùng xa: Nghiên cứu chính sách cào bằng hoặc giảm thời gian cam kết đối với các ngành nghề đặc thù hoặc địa bàn đặc biệt khó khăn. Lý do: Sự chênh lệch (gấp 3 và gấp 2) dễ tạo tâm lý phân biệt giữa các nhóm đối tượng cùng làm việc trong một bộ máy hành chính cấp xã.	Giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo phù hợp với quy định tại khoản 6 Điều 3 và khoản 3 Điều 5 Nghị định số 171/2025/NĐ-CP quy định đối với công chức: “Điều 3. Trách nhiệm của công chức khi tham gia đào tạo, bồi dưỡng: 6. Thực hiện cam kết về thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo sau khi hoàn thành chương trình đào tạo và thực hiện quy định về đền bù chi phí đào tạo”; “Điều 5. Điều kiện cử đi đào tạo sau đại học: 3. Công chức có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị cử đi đào tạo sau đại học sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 03 lần

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
trên thì phải đền bù toàn bộ kinh phí đào tạo theo quy định. c) Chậm nhất sau 15 ngày kể từ ngày kết thúc khóa đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài, cán bộ, công chức, viên chức phải báo cáo kết quả học tập, kèm theo bản sao văn bằng, chứng chỉ của khóa đào tạo, bồi dưỡng cho cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý. d) Cán bộ, công chức, viên chức không chấp hành quyết định cử đi đào tạo, bồi dưỡng của cấp có thẩm quyền mà không có lý do chính đáng được cấp có thẩm quyền đồng ý sẽ bị xem xét xử lý kỷ luật theo quy định. đ) Cán bộ, công chức, viên chức thực hiện quy định về đền bù kinh phí đào tạo (nếu vi phạm) theo đúng cam kết và các quy định hiện hành.			thời gian đào tạo”. Và điểm c khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 6 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP quy định đối với cán bộ và viên chức: “Điều 6. Điều kiện đào tạo sau đại học: 1. Đối với cán bộ: c) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, công vụ tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo; 2. Đối với viên chức: b) Có cam kết thực hiện nhiệm vụ, hoạt động nghề nghiệp tại cơ quan, đơn vị sau khi hoàn thành chương trình đào tạo trong thời gian ít nhất gấp 02 lần thời gian đào tạo”.
Điều 6. Quyền lợi, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng 2. Trách nhiệm b) Chấp hành đúng thời gian đào tạo theo đúng quy định của cơ sở đào tạo; nếu cán bộ, công chức, viên chức vì lý do khách quan phải kéo dài thời gian đào tạo thì phải được cơ quan có thẩm quyền cử đi đào tạo và cơ sở đào tạo đồng ý, thời gian kéo dài tối đa không quá 12 tháng. Mọi chi phí do kéo dài	UBND phường Thống Nhất	- Đề nghị cân nhắc lại nội dung: “thời gian kéo dài tối đa không quá 12 tháng”. Trong đó, đề nghị cân nhắc đến các yếu tố, lý do khách quan, chẳng hạn như: dịch bệnh, thiên tai khiến cho việc đào tạo, bồi dưỡng bị gián đoạn trong thời gian dài hoặc cán bộ, công chức, viên chức được cử đào tạo, bồi dưỡng đi bị ốm nặng, rủi ro do tai nạn, cần thời gian điều trị mà thời gian này vượt quá 12 tháng,... - Đề nghị cân nhắc lại nội dung “Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về thời gian kéo dài nêu	Giữ nguyên như dự thảo để đảm bảo công tác đào tạo, bồi dưỡng không ảnh hưởng đến chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị. Trung ương không quy định việc kéo dài thời gian đào tạo sau đại học đối với

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
thời gian đào tạo do cán bộ, công chức, viên chức tự chi trả. Trường hợp cán bộ, công chức, viên chức vi phạm quy định về thời gian kéo dài nêu trên thì phải đền bù toàn bộ kinh phí đào tạo theo quy định.		trên thì <u>phải đền bù toàn bộ kinh phí đào tạo theo quy định</u> "; xây dựng nội dung bảo đảm phù hợp với quy định về các trường hợp đền bù chi phí đào tạo đã được quy định tại Điều 7 Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức và tại Điều 6 Nghị định 171/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ quy định về đào tạo, bồi dưỡng công chức (<i>không có quy định về đền bù chi phí đào tạo đối với trường hợp được xây dựng tại điểm b khoản 2 Điều 6 dự thảo Quy chế</i>), bảo đảm thống nhất với nội dung tại Điều 8 dự thảo Quy chế. Trường hợp Trung ương chưa có quy định đối với nội dung này, đề nghị lưu ý thẩm quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về vấn đề này.	CBCCVC được cử đi học, UBND tỉnh quy định nhằm tạo điều kiện cho CBCCVC trong trường hợp khách quan như không quá 12 tháng để đảm bảo công tác đào tạo không ảnh hưởng đến thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị
Điều 13. Chế độ báo cáo 1. Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng trong nước a) Định kỳ hàng Quý (trước ngày 20 tháng kết thúc quý), 06 tháng (trước ngày 15 tháng 6), hằng năm (trước ngày 15 tháng 12) hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền, các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân các xã, phường báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị, địa phương mình về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ).	UBND phường Thống Nhất	Tại điểm 2.3 khoản 2 Kết luận số 226-KL/TW ngày 11/12/2025 của Ban Bí thư về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, Ban Bí thư kết luận: <i>“2.3. Về đổi mới phương thức làm việc, phối hợp công tác, ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số</i> <i>... Khẩn trương chuẩn hóa việc ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất các chỉ tiêu, biểu mẫu, hệ thống số liệu thông tin báo cáo, bảo đảm nội dung báo cáo ngắn gọn, rõ thời gian, rõ người chịu trách nhiệm, định lượng được kết quả và <u>giảm được số lượng báo cáo</u>”.</i> Tại khoản 3 Điều 5 Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước quy định: <i>“3. Chế độ báo cáo <u>chỉ được ban hành khi thật sự cần thiết</u> để phục vụ mục tiêu quản lý, chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính nhà nước, người có thẩm quyền.”</i>	Giữ nguyên như dự thảo vì hiện nay Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC hằng năm của tỉnh thường phải hoàn thành theo Quý; trường hợp đặc biệt theo chỉ đạo của Chủ tịch UBND tỉnh phải hoàn thành và báo cáo kết quả thực hiện theo tháng.

CHÍNH SÁCH HOẶC NHÓM VẤN ĐỀ, ĐIỀU, KHOẢN	CHỦ THỂ GÓP Ý/THAM VẤN	NỘI DUNG GÓP Ý/ THAM VẤN	NỘI DUNG TIẾP THU, GIẢI TRÌNH
		Trên cơ sở kết luận của Đảng, quy định của pháp luật nêu trên, đề nghị cân nhắc xây dựng theo hướng yêu cầu báo cáo năm hoặc chỉ yêu cầu báo cáo 06 tháng, báo cáo năm kết quả đào tạo, bồi dưỡng trong nước để giảm tải bớt lượng công việc cho các cơ quan, địa phương.	
Điều 2. Đối tượng áp dụng 1. Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp xã; 2. Người làm việc trong các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ; 3. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố. Các đối tượng thuộc khoản 1, 2, 3 Điều này sau đây gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức.	UBND xã Biên Hồ	Về đối tượng áp dụng của Quy chế, gồm cán bộ, công chức, viên chức, người làm việc tại các hội Đảng, nhà nước giao nhiệm vụ, người hoạt động không chuyên trách tại thôn, tổ dân phố (Quy chế gọi chung là cán bộ, công chức, viên chức). Để bảo đảm đối tượng áp dụng là cán bộ, công chức, viên chức quy định theo các Nghị định về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (căn cứ ban hành Quy chế này), đề nghị Quy chế quy định đối tượng áp dụng gồm: “1. Cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp tỉnh, cấp xã; Người làm việc trong chỉ tiêu biên chế được cấp thẩm quyền giao ở các tổ chức hội được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ;”. Đối với đối tượng “Người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố”, không phải là cán bộ, công chức, viên chức, nếu quy định tại quy chế này, cần cụ thể về nội dung áp dụng, chương trình bồi dưỡng phù hợp theo chức danh để bảo đảm việc cử đi học và thực hiện chế độ, chính sách đúng quy định.	Tiếp thu hoàn thiện dự thảo